

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2024

V/v: “Ly hôn và tranh chấp về việc nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Triệu Thị Thu Hương

2. Bà Hà Thị Minh Quế

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nghiêm Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về việc nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1990. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Yên Dũng, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 16-01-2024, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ cùng đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Bùi Xuân T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Xuân T và chị Hoàng Thị T1 tự nguyện đăng ký kết hôn cùng nhau ngày 19 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái, khi sống cùng nhau vợ chồng hạnh phúc đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng dẫn đến nhiều lần vợ chồng cãi nhau, chị T1 không quan tâm đến gia đình, anh T nghi ngờ chị T1 ngoại tình. Những mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được gia đình anh T nhiều lần hòa giải xong không thành. Từ tháng 12 năm 2022 đến nay anh T và chị T1 không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Bùi Xuân T xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Anh Bùi Xuân T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn chị Hoàng Thị T1.

*Về nuôi con chung:* Anh Bùi Xuân T và chị Hoàng Thị T1 có 01 con chung là cháu Bùi Gia B, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2013 hiện nay cháu đang sống cùng anh T. Khi ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh T được nuôi dưỡng cháu B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, Anh T2 không yêu cầu chị T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về chia tài sản chung và nợ chung:* Anh Bùi Xuân T và chị Hoàng Thị T1 tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và trách nhiệm trả nợ nên anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Hoàng Thị T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu gì. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Hoàng Thị T1 hiện đang thường trú tại thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Xuân T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Hoàng Thị T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Xuân T và chị Hoàng Thị T1 tự nguyện đăng ký kết hôn cùng nhau ngày 19 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái, khi sống cùng nhau vợ chồng hạnh phúc đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng dẫn đến nhiều lần vợ chồng cãi nhau, chị T1 không quan tâm đến gia đình, anh T nghi ngờ chị T1 ngoại tình. Những mâu thuẫn đó đã được gia đình anh T nhiều lần hòa giải xong không thành. Từ tháng 12 năm 2022 đến nay anh T và chị T1 không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau

Nay anh Bùi Xuân T xác định tình cảm vợ chồng đã hết anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn chị Hoàng Thị T1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhiều lần triệu tập và thông báo phiên hoà giải nhưng chị Hoàng Thị T1 đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Từ đó có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa anh Bùi Xuân T và chị Hoàng Thị T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay anh Bùi Xuân T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị Hoàng Thị T1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Xuân T xử cho anh Bùi Xuân T được ly hôn chị Hoàng Thị T1 là có cơ sở.

[4] *Về nuôi con chung*: Anh Bùi Xuân T và chị Hoàng Thị T1 có 01 con chung là cháu Bùi Gia B, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2013 hiện nay cháu B đang sống cùng anh T cuộc sống ổn định, anh T có thu nhập trung bình 7.000.000 đồng/01 tháng, có chỗ ở, còn chị Hoàng Thị T1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không quan tâm đến con chung. Anh Bùi Xuân T đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh T được nuôi dưỡng cháu Bùi Gia B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi và anh T không yêu cầu chị Hoàng Thị T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Bùi Gia B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết được anh T nuôi dưỡng.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy đề nghị của anh Bùi Xuân T được nuôi dưỡng cháu Bùi Gia B là chính đáng phù hợp với nguyện vọng của cháu B do đó cần giao cháu Bùi Gia B cho anh Bùi Xuân T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Bùi Xuân T không yêu cầu chị Hoàng Thị T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Bùi Xuân T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Anh Bùi Xuân T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị T1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Anh Bùi Xuân T được ly hôn chị Hoàng Thị T1

**2. Về nuôi con chung**: Giao cho anh Bùi Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Gia B, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2013 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Hoàng Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hoàng Thị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về án phí**: Anh Bùi Xuân T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2023/0000985, ngày 16-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên (xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm. Anh Bùi Xuân T và chị Hoàng Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hợp,  
huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Lâm**







